

Số: 118 /2026/BC-VDN

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà PVcomBank Đà Nẵng, Số 02 Đường 30 tháng 4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.3827116 Fax: 0236.3823367
- Vốn điều lệ: 32.989.100.000 đồng
- Mã chứng khoán: VDN
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	04/02/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
02	02/2026/NQ-ĐHĐCĐ	19/06/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 CTCP Vinatex Đà Nẵng

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT	19/06/2025	
2	Ông Lê Thúc Dung	Thành viên HĐQT – Không điều hành	19/06/2025	
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT – Không điều hành	19/06/2025	
4	Ông Hồ Hai	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	19/06/2025	

5	Ông Đặng Trọng Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	19/06/2025	
---	--------------------	---	------------	--

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Phú Cường	08	100%	
2	Ông Lê Thúc Dung	08	100%	
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	08	100%	
4	Ông Hồ Hai	08	100%	
5	Ông Đặng Trọng Tâm	08	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực để giám sát cũng như giúp đỡ Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp nhằm đánh giá, nhận xét tình hình SXKD của Công ty, đồng thời đưa ra các nghị quyết, quyết định phù hợp để chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD. Bên cạnh đó, HĐQT cũng giám sát chặt chẽ Ban TGD trong việc tổ chức thực hiện quy trình họp ĐHCĐ thường niên 2026 đúng quy định.
- Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Công ty chưa có kế hoạch thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT	04/02/2026	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua việc triển khai các thủ tục liên quan đến thay đổi trụ sở chính	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua việc chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2026	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
4	04/2026/NQ-HĐQT	08/04/2026	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm cán bộ	100%
5	05/2026/NQ-HĐQT	15/04/2026	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
6	06/2026/NQ-HĐQT	22/04/2026	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2026	100%
7	07/2026/NQ-HĐQT	22/05/2026	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc thôi việc của ông Văn Hữu Thành – Phó TGD	100%
8	08/2026/NQ-HĐQT	25/06/2026	Nghị quyết HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2025	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

1.Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Huỳnh Tấn Long	Trưởng BKS	Tái bổ nhiệm ngày 19/06/2025	Cử nhân Kinh tế
2	Nguyễn Thị Hồng Loan	TV BKS	Bổ nhiệm ngày 19/06/2026	Cử nhân Tài chính Kế toán
3	Hoàng Duy Khánh	TV BKS	Bổ nhiệm ngày 19/06/2026	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
4	Ông Lương Chương	TV BKS	Miễn nhiệm ngày 19/06/2026	Cử nhân Tài chính Kế toán
5	Ông Nguyễn Thăng Long	TV BKS	Miễn nhiệm ngày 19/06/2026	Cử nhân Kế toán

2.Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh Tấn Long	1/1	100%	100%	
2	Ông Lương Chương	1/1	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Thăng Long	1/1	100%	100%	

4	Nguyễn Thị Hồng Loan	0/0	-	-	Thành viên từ 19/06/2026
5	Hoàng Duy Khánh	0/0	-	-	Thành viên từ 19/06/2026

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trên cơ sở nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết HĐQT, Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát kết quả thực hiện so với nghị quyết đề ra.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong hoạt động SXKD của Công ty, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan, tham đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có):

Không.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên BDH
1	Ông Hồ Hai (Tổng Giám đốc)	01/01/1970	Thạc sĩ QTKD	15/05/2025
2	Ông Đặng Trọng Tâm (Phó Tổng Giám đốc)	16/11/1970	Cao đẳng Kỹ thuật may	11/01/2016
3	Ông Phạm Vũ Bằng (Giám đốc điều hành)	20/05/1972	Cử nhân QTKD	06/01/2020
4	Ông Nguyễn Thành An (Giám đốc điều hành)	06/08/1980	Cử nhân Kinh tế	11/01/2016
5	Bà Thái Bình Thu Trang (Giám đốc điều hành)	30/12/1973	Cử nhân QTKD	08/04/2026

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Đình Bích Hợp	11/07/1972	Cử nhân TCKT	15/05/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Thư ký HĐQT và các bộ phận liên quan đều thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

Theo danh sách đính kèm tại: *Phụ lục I. Danh sách về người có liên quan của Công ty*

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP may Vinatex Nghĩa Hành	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 4300819830, do Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/07/2018	Cụm công nghiệp Đồng Dinh, TT. Chợ Chùa, H. Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Từ tháng 01/2026 đến 06/2026	Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026	- Bán hàng: 5.255.731.606 đồng - Mua hàng: 3.510.300.550 đồng	Gia công hàng may mặc
2	Công ty CP May Vinatex Đức Phổ	NCLQ đến TV HĐQT	Giấy CNĐKDN số 4300754799, do Sở KH&ĐT Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 13/05/2015	Cụm Công nghiệp Phở Hòa, Tổ dân phố An Thường, Phường Phở Hòa, Thị xã Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi	Từ tháng 01/2026 đến 04/2026	Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026	Công nợ: 1.500.000.000 đồng	CTCP May Vinatex Đức Phổ tất toán công nợ cho Công ty

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên Công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với đối tượng khác

4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời hạn 03 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Theo danh sách đính kèm tại Phụ lục II. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Lê Thúc Đức	Em ruột ông Lê Thúc Dung – Thành viên HĐQT	489.910	14,85%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không.

* Nơi nhận:

- SGDCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Lưu VT, TK.

TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc



HỒ HAI

Phụ lục I. Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam					Cổ đông sáng lập			Cổ đông nhà nước sở hữu cổ phần trên 10%
2	Công ty Cổ phần 4M					27/05/2019		Trở thành cổ đông lớn trên 10% CP	Cổ đông sở hữu cổ phần trên 10%
3	Nguyễn Thị Phương Thảo					06/07/2026		Trở thành cổ đông lớn trên 10% CP	Cổ đông sở hữu cổ phần trên 10%
4	Công ty Cổ phần May Vinatex Nghĩa Hành					05/07/2018		Thành lập công ty con	Công ty con
5	Phạm Phú Cường		Chủ tịch HĐQT			19/06/2025		Bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030	Người nội bộ
6	Hồ Hai		TV HĐQT/ TGĐ			15/05/2025		Tái bổ nhiệm TGĐ	Người nội bộ
7	Đặng Trọng Tâm		TV HĐQT/ Phó TGĐ			11/01/2016		Bổ nhiệm Phó TGĐ	Người nội bộ
8	Nguyễn Xuân Đông		TV HĐQT			19/06/2025		Bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030	Người nội bộ
9	Lê Thúc Dung		TV HĐQT			19/06/2025		Bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
10	Huỳnh Tấn Long		Trưởng BKS			19/06/2025		Bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030	Người nội bộ
11	Nguyễn Thị Hồng Loan		TV BKS			19/06/2026		Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2025 -2030	Người nội bộ
12	Hoàng Duy Khánh		TV BKS			19/06/2026		Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2025 -2030	Người nội bộ
13	Phạm Vũ Bằng		GĐĐH/Người Phụ trách QTCT			06/01/2020		Bổ nhiệm GĐĐH	Người nội bộ
14	Nguyễn Thành An		GĐĐH			11/01/2016		Bổ nhiệm GĐĐH	Người nội bộ
15	Thái Bình Thu Trang		GĐĐH			08/04/2026		Bổ nhiệm GĐĐH	Người nội bộ
16	Lê Đình Bích Hợp		KTT			15/05/2014		Bổ nhiệm KTT	Người nội bộ

Phụ lục II. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Phú Cường		Chủ tịch HĐQT			0	0%	
1.1	Phạm Thương					0	0%	Cha ruột (Mất)
1.2	Huỳnh Thị Nhung					0	0%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Thị Hồng Quế					0	0%	Vợ
1.4	Phạm Quốc Bảo					0	0%	Con ruột
1.5	Phạm Nguyễn Thái An					0	0%	Con ruột
1.6	Phạm Thanh Hùng					0	0%	Anh ruột
1.7	Phạm Thanh Vũ					0	0%	Em ruột
1.8	Phạm Thị Thanh Trang					0	0%	Em ruột
1.9	Phạm Thị Thanh Nhân					0	0%	Em ruột
1.10	Tổng Công ty CP May Nhà Bè					0	0%	Tổ chức có LQ – CT HĐQT
1.11	Tổng Công ty Dệt may Miền Nam					0	0%	Tổ chức có LQ – CT HĐQT
1.12	Tập đoàn Dệt may Việt Nam					900.000	27,28%	Đại diện vốn 570.109 cp (17,28%)
2	Lê Thúc Dung		TV HĐQT			0	0%	
2.01	Lê Thúc Hóa					0	0%	Cha ruột (Mất)
2.02	Phạm Thị Hòa					0	0%	Mẹ ruột (Mất)
2.03	Đoàn Văn Hai					0	0%	Cha vợ (Mất)
2.04	Phạm Thị Ngọc Liên					0	0%	Mẹ vợ
2.05	Đoàn Ngọc Ánh					0	0%	Vợ
2.06	Lê Vy					0	0%	Con ruột
2.07	Lê Xuân					0	0%	Con ruột (Còn nhỏ)
2.08	Lê Ngọc Ánh Duyên					0	0%	Con ruột (Còn nhỏ)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.09	Lê Thúc Trung Dũng					0	0%	Con ruột (Còn nhỏ)
2.10	Lê Thúc Hải Duy					0	0%	Con ruột (Còn nhỏ)
2.11	Lê Thị Quỳnh Hoa					0	0%	Chị ruột
2.12	Võ Minh Cảnh					0	0%	Anh rể
2.13	Lê Thúc Hoài					0	0%	Em ruột
2.14	Võ Minh Nguyệt					0	0%	Em dâu
2.15	Lê Thị Quỳnh Nga					0	0%	Em ruột
2.16	Chung Văn Đạt					0	0%	Em rể
2.17	Lê Thúc Đức					0	0%	Em ruột
2.18	Nguyễn Thị Mai Trúc					0	0%	Em dâu
2.19	Công ty CP 4M					717.865	21,76%	Tổ chức có LQ → CT HĐQT
3	Nguyễn Xuân Đông		TV HĐQT			0	0%	
3.01	Nguyễn Xuân Bình					0	0%	Cha ruột
3.02	Ngô Thị Thân					0	0%	Mẹ ruột
3.03	Trần Hương Nga					0	0%	Vợ
3.04	Nguyễn Nhật Hà					0	0%	Con ruột (Không cung cấp thông tin)
3.05	Nguyễn Trần Xuân An					0	0%	Con ruột (Không cung cấp thông tin)
3.06	Nguyễn An Hà Anh					0	0%	Con ruột (Không cung cấp thông tin)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.07	Công ty CP Len Hà Đông					245.925	7,45%	Tổ chức có LQ – CT HĐQT
3.08	Tổng Công ty CP May Nhà Bè					0	0%	Tổ chức có LQ – TV HĐQT
3.09	Tập đoàn dệt may Việt Nam					900.000	27,28%	Tổ chức có LQ – TV HĐQT
4	Hồ Hai		TV HĐQT- TGD			50.000	1,52%	
4.01	Hồ Thơ					0	0%	Cha ruột (Mất)
4.02	Hoàng Thị Gái					0	0%	Mẹ ruột (Mất)
4.03	Nguyễn Ngọc Hiền Thục					0	0%	Vợ
4.04	Hồ Anh Khoa					0	0%	Con ruột
4.05	Hồ Anh Thư					0	0%	Con ruột
4.06	Hồ Thị Trường					0	0%	Chị ruột
4.07	Hồ Thị Bình					0	0%	Em ruột
4.08	Hồ Tá Hải					0	0%	Em ruột
4.09	Hồ Thị Thủy					0	0%	Em ruột
4.10	Hồ Tá Sơn					0	0%	Em ruột
4.11	Tập đoàn Dệt may Việt Nam					900.000	27,28%	Đại diện vốn 329.891 cp (10%)
4.12	Công ty CP may Vinatex Đức Phổ					0	0%	Tổ chức có LQ – TV HĐQT
5	Đặng Trọng Tâm		TV HĐQT – Phó TGD			25.400	0,77%	
5.01	Đặng Văn Lớn					0	0%	Cha ruột (Mất)
5.02	Phan Thị Nhánh					0	0%	Mẹ ruột
5.03	Đặng Trọng Tiên					0	0%	Anh ruột (Mất)
5.04	Đặng Ngọc Hà					0	0%	Chị ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.05	Đặng Thu Hồng					0	0%	Chị ruột (Mất)
5.06	Đặng Ngọc Lệ					0	0%	Chị ruột
5.07	Đặng Văn Quang					0	0%	Anh ruột
5.08	Đặng Kim Vinh					0	0%	Chị ruột
5.09	Đặng Trọng Trung					0	0%	Em ruột
5.10	Công ty CP May Vinatex Nghĩa Hành					0	0%	Tổ chức có LQ – CT HĐQT
6	Huỳnh Tấn Long		Trưởng BKS			0	0%	
6.1	Huỳnh Văn Cửa					0	0%	Cha ruột
6.2	Nguyễn Thị Thuận					0	0%	Mẹ ruột
6.3	Huỳnh Văn Ân					0	0%	Anh ruột
6.4	Nguyễn T. Thanh Vân					0	0%	Chị dâu
6.5	Huỳnh Văn Hưng					0	0%	Anh ruột
6.6	Nguyễn T. Đỗ Quyền					0	0%	Chị dâu (Không cung cấp thông tin)
6.7	Huỳnh Tấn Đạo					0	0%	Anh ruột (Không cung cấp thông tin)
6.8	Nguyễn T. Thu Lan					0	0%	Chị dâu (Không cung cấp thông tin)
6.9	Huỳnh Tấn Đức					0	0%	Anh ruột
6.10	Nguyễn T. Mỹ Nga					0	0%	Chị dâu
6.11	Huỳnh Thị Kim Ly					0	0%	Em ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.12	Phạm Văn Hòa					0	0%	Em rể
6.13	Huỳnh Thị Kim Loan					0	0%	Em ruột
6.14	Ngô Thị Thanh Thủy					0	0%	Vợ
6.15	Huỳnh Ngô Nhật Quang					0	0%	Con ruột
6.16	Huỳnh Ngô Nhật Đan					0	0%	Con ruột
6.17	Ngô Hoài Thanh					0	0%	Bố vợ (Mất)
6.18	Trần T. Kim Hương					0	0%	Mẹ vợ
6.19	Ngô Hoài Đức					0	0%	Em vợ
6.20	Lê Thị Thanh Tâm					0	0%	Em dâu
6.21	Ngô Hoài Bảo					0	0%	Em vợ
6.22	Ngô Thị Ngọc Uyên					0	0%	Em dâu
6.23	Ngô Hoài Ân					0	0%	Em vợ
6.24	CTCP Động Lực Việt Nam					0	0%	Tổ chức có LQ – Chủ tịch HĐQT
7	Nguyễn Thị Hồng Loan		TV BKS			3.375	0,1%	
7.1	Nguyễn Thế Mai					0	0%	Ba ruột (Mất)
7.2	Lê Thị Bích Định					0	0%	Mẹ ruột
7.3	Nguyễn Văn Phước					0	0%	Chồng
7.4	Nguyễn Phước Phương Uyên					0	0%	Con ruột
7.5	Nguyễn Phước Phương Trình					9	0%	Con ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Nguyễn Thị Phụng					0	0%	Em ruột
7.7	Nguyễn Thị Thanh Bình					0	0%	Em ruột
7.8	Nguyễn Thành Nam					0	0%	Em ruột
7.9	Nguyễn Văn Xong					0	0%	Ba chồng (Mất)
7.10	Nguyễn Thị Hồng					0	0%	Mẹ chồng (Mất)
7.11	Nguyễn Văn Trí					0	0%	Anh chồng
7.12	Nguyễn Thị Huệ					0	0%	Chị Chồng
7.13	Nguyễn Thị Thông					0	0%	Chị chồng
7.14	Đỗ Thị Lộc					0	0%	Chị dâu
7.15	Huỳnh Tấn Cửa					0	0%	Anh rể
7.16	Lữ Ngọc Nam					0	0%	Em rể
7.17	Phan Minh Hùng					0	0%	Em rể
7.18	Lê Thị Kim Chi					0	0%	Em dâu
8	Hoàng Duy Khánh		TV BKS			0	0%	
8.1	Hoàng Văn Quang					0	0%	Bố đẻ
8.2	Chu Thị Lại					0	0%	Mẹ đẻ
8.3	Đậu Thị Hòe					0	0%	Mẹ vợ
8.4	Võ Thị Lan Anh					0	0%	Vợ
8.5	Hoàng Anh Nam					0	0%	Con trai (Còn nhỏ)
8.6	Hoàng Minh Trang					0	0%	Con gái (Còn nhỏ)
8.7	Hoàng Thị Huyền					0	0%	Em gái
8.8	Nguyễn Viết Hoàng					0	0%	Em rể
9	Phạm Vũ Bằng		GĐĐH/ NPTQTCT			19.000	0,58%	
9.1	Phạm Tấn Dũng					0	0%	Cha ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.2	Võ T. Thu Cúc					0	0%	Mẹ ruột (Mất)
9.3	Phạm T. Bích Trâm					0	0%	Chị ruột
9.4	Phạm T. Kim Thoa					0	0%	Chị ruột
9.5	Phạm Vũ Bửu					0	0%	Anh ruột
9.6	Phạm Vũ Bảo					0	0%	Anh ruột (Mất)
9.7	Phạm Vũ Minh					0	0%	Anh ruột
9.8	Phan Thị Hồng					0	0%	Vợ
9.9	Võ Ngọc Lam					0	0%	Anh rể
9.10	Huỳnh Thị Châu					0	0%	Chị dâu
9.11	Nguyễn T.Kim Xuân					0	0%	Chị dâu
9.12	Tạ T.Bích Thủy					0	0%	Chị dâu
9.13	Phan Văn Ty					0	0%	Cha vợ (Mất)
9.14	Nguyễn Thị Tri					0	0%	Mẹ vợ (Mất)
9.15	Phan Văn Khuê					0	0%	Anh vợ (Mất)
9.16	Phan Văn Túc					0	0%	Anh vợ (Mất)
9.17	Phan Văn Dũng					0	0%	Anh vợ (Mất)
9.18	Phan Văn Cường					0	0%	Anh vợ (Mất)
9.19	Phan Văn Hùng					0	0%	Anh vợ
9.20	Phan Văn Tài					0	0%	Anh vợ
9.21	Phan Văn Mười					0	0%	Em vợ
10	Nguyễn Thành An		GĐDH			16.100	0,49%	
10.1	Võ Thị Dung					0	0%	Vợ
10.2	Nguyễn Quỳnh Nhi					0	0%	Con ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Nguyễn Vĩnh Khang					0	0%	Con ruột (Còn nhỏ)
10.4	Nguyễn Thanh Gioang					0	0%	Cha ruột
10.5	Nguyễn Thị Liên					0	0%	Mẹ ruột
10.6	Nguyễn Thành Tâm					0	0%	Em ruột
10.7	Nguyễn Thị Thúy Hằng					0	0%	Em dâu
10.8	Nguyễn Gia Thụy					0	0%	Em ruột
10.9	Hoàng Thị Ái Vinh					0	0%	Em dâu
10.10	Nguyễn Thị Mỹ Nhân					0	0%	Em ruột
10.11	Trương Công Thành					0	0%	Em rể
10.12	Võ Văn Dũng					0	0%	Cha vợ
10.13	Võ Thị Nhựt					0	0%	Mẹ vợ
10.14	Võ Đình Khâm					0	0%	Anh vợ
10.15	Võ Thị Trang					0	0%	Chị vợ
10.16	Võ Văn Lợi					0	0%	Em vợ
11	Thái Bình Thu Trang		GĐĐH			16.205	0,49%	
11.1	Thái Bình					0	0%	Cha ruột
11.2	Thái Thị Hồng Thu					0	0%	Mẹ ruột
11.3	Thái Bình Minh Nguyệt					0	0%	Em ruột (Mất)
11.4	Thái Bình Quý					0	0%	Em ruột
11.5	Nguyễn Hoài Linh					0	0%	Em dâu
11.6	Nguyễn Hải Nam					0	0%	Chồng
11.7	Nguyễn Thái Hoàng					0	0%	Con ruột
11.8	Nguyễn Thái Bảo Ngọc					0	0%	Con ruột (Còn nhỏ)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.9	Nguyễn Chí					0	0%	Cha chồng
11.10	Bùi Thị Hòa					0	0%	Mẹ chồng
11.11	Nguyễn Mạnh Cường					0	0%	Em chồng
11.12	Nguyễn Thu Phương					0	0%	Em chồng
12	Lê Đình Bích Hợp		Kế toán trưởng			24.090	0,73%	
12.1	Lê Văn Quán					0	0%	Chồng
12.2	Lê Phương Minh Hiếu					0	0%	Con ruột
12.3	Lê Phương Hữu Nghĩa					0	0%	Con ruột
12.4	Lê Phương Bích Hiền					0	0%	Con ruột
12.5	Lê Đình Cảnh					0	0%	Cha ruột (Mất)
12.6	Lê Huy Thạnh					0	0%	Mẹ ruột
12.7	Lê Đình Quang					0	0%	Anh ruột
12.8	Phan Thị Phận					0	0%	Chị dâu
12.9	Lê Đình Diệu					0	0%	Anh ruột
12.10	Lê Thị Thủy					0	0%	Chị dâu
12.11	Lê Đình Tổ Tâm					0	0%	Chị ruột
12.12	Lê Quốc Bảo					0	0%	Anh rể
12.13	Lê Đình Quỳnh Giao					0	0%	Chị ruột
12.14	Đặng Hùng Vinh					0	0%	Anh rể
12.15	Lê Đình Như Ý					0	0%	Em ruột
12.16	TAKAHIKO IEZAKI					0	0%	Em rể
12.17	Lê Đình Như Nguyễn					0	0%	Em ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.18	Đặng Cu					0	0%	Em rể (Mất)
12.19	Lê Rương					0	0%	Ba chồng (Mất)
12.20	Nguyễn Thị Liễu					0	0%	Mẹ chồng (Mất)
12.21	Lê Văn Duẩn					0	0%	Anh chồng
12.22	Lê Thị Ngọc					0	0%	Chị chồng
12.23	Lê Thị Duyên					0	0%	Chị chồng
12.24	Lê Văn Kiệm					0	0%	Em chồng
12.25	Lê Thị Phúc					0	0%	Em chồng